

Số: 207 /2022 /QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 304/2022/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1974

HKTT: Làng Thành T, xã Xuân L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Thôn Thủy T, xã Xuân L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Sỹ C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Thành T, xã Xuân L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Lê Sỹ C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Lê Sỹ C

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị không có 02 người con chung với nhau tên là Lê Sỹ Hải, sinh năm 1992 và cháu Lê Thị Huệ, sinh năm 2002, hiện nay các

con của anh, chị đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và phần nợ:* Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí:* Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị V nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị Lê Thị V đã nộp theo biên lai số AA/2021/0015902 ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị V 150.000đ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Xuân Lộc
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**